TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109**/2023/HS-PT
Ngày: 11/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;

Ông Đặng Văn Hưng.

***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1032/2022/TLPT-HS ngày 28/10/2022 đối với bị cáo Trần Đình D phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm a, đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 132/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Đình D**,** sinh ngày 13/8/1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị T, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/7/2020, tại Quyết định số 51/QĐ-XPVPHC, Công an huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên (cát) trái phép, mức xử phạt: 5.000.000 đồng, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 21/10/2020; nhân thân: Ngày 20/4/2018, UBND quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 376/QĐ-CT) về hành vi khai thác tài nguyên (cát) trái phép, mức xử phạt 3.000.000 đồng; chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 25/4/2018. Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2022. Có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ, ngày 20/10/2021, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (C05) - Bộ C2 chủ trì phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ tiến hành kiểm tra 25 phương tiện thủy trên sông V đoạn chảy qua 03 huyện A, T, K, thành phố Hải Phòng trong đó có phương tiện (tàu xi măng vỏ thép) do Trần Đình D làm chủ.

Quá trình kiểm tra, Cơ quan Công an đã thu giữ 25 mẫu cát trên 25 phương tiện tầu thủy của các đối tượng, 03 mẫu cát tại các bãi tập kết và 02 mẫu cát lấy từ đáy sông V để tiến hành giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 8517/C09-P4 ngày 28/12/2021 của V - Bộ C2 kết luận: Mẫu chất rắn dạng các hạt nhỏ được lấy tại khoang chứa của 25 phương tiện thủy và 03 mẫu lấy tại các bãi tập kết là cát lẫn sạn nhỏ, bụi sét có hàm lượng cát từ 87,02% đến 94,95%. Mẫu chất rắn dạng các hạt nhỏ (cát) được lấy tại khoang của 25 tàu nêu trên và 03 bãi vật liệu xây dựng lẫn nhiều tạp chất nên không đủ yếu tố để giám định so sánh với mẫu chất rắn dạng các hạt nhỏ (cát) được lấy dưới đáy sông V.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Hải Phòng xác định giá cát đen là vật liệu xây dựng tại các thời điểm trong năm 2021, cụ thể là: tháng 4/2021: 34.300 đồng/m^3; tháng 5/2021: 34.500 đồng/m^3; tháng 6/2021: 34.600 đồng/m^3; tháng 7/2021: 34.800 đồng/m^3; tháng 8/2021: 34.800 đồng/m^3; tháng 9/2021: 34.900 đồng/m^3 và tháng 10/2021: 35.000 đồng/m^3.

Tại Công văn số 4085/STNMT-KS, ngày 25/10/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H xác định: Trên cơ sở Đề án điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 thì khu vực phát hiện các tàu khai thác cát nằm trong khu vực thăm dò khai thác, khoáng sản. Tuy nhiên, đến hết ngày 25/10/2021, Sở T chưa tham mưu cho UBND thành phố H cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào được phép khai thác khoáng sản thuộc địa bàn lòng sông Văn Úc thuộc khu vực xã C huyện A, xã T huyện T và xã N huyện K, thành phố Hải Phòng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình D***:*** Trần Đình D là chủ tàu, lái tàu không số hiệu, kết cấu xi măng vỏ thép có trọng tải 90m^3, tàu lắp 02 máy hút và 01 máy bơm để khai thác cát dưới lòng sông V (đoạn từ Công ty Đ đến cống M - huyện K). Dần thuê Nguyễn Văn C giúp Dần trông coi, điều khiển máy hút cát từ lòng sông lên boong tàu. Khoảng 8h ngày 20/10/2021 tàu của D đang di chuyển để hút cát tiếp thì bị công an kiểm tra, phát hiện.

Kết quả điều tra xác định: Từ tháng 02/2021 đến ngày 20/10/2021, D đã thực hiện khai thác, hút cát trái phép được khoảng 155 chuyến, có tổng thể tích khoảng 13.950m^3. Dần bán cát cho nhiều người khác (Đào Văn P, Nguyễn

Thanh P1 (tức M1), Hoàng Văn C1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh T1, Phạm Thế H và một số người khác) với giá từ 27.000 đồng/m^3 đến 40.000 đồng/m^3. Mỗi chuyến tàu hút cát, sau khi trừ các chi phí Dần thu lợi được khoảng 700.000 đồng/chuyến. Dần khai thác được khoảng 155 chuyến, tổng số tiền D thu lời bất chính là 108.500.000 đồng. Ngoài ra, D còn mua khoảng 40 chuyến tàu cát, có tổng thể tích khoảng 3.600m^3 của các tàu khác trên sông để bán lại cho người khác (không có hóa đơn chứng từ), hưởng chênh lệch 3.000đồng/m^3 tương đương 10.800.000 đồng.

Như vậy, D đã khai thác và mua đi bán lại 195 chuyến tàu cát, tương đương 17.850m^3 (trong đó có 13.950m^3 là khai thác trái phép, còn lại 3.600m^3 cát mua bán không có hóa đơn). Tính theo giá trị của Hội đồng định giá tài sản tại thời điểm tháng 4/2021 thì giá trị thấp nhất là 478.485.000 đồng; giá trị cao nhất là 488.250.000 đồng. Các cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, xác định trị giá số lượng cát 13.950m^3 có giá trị là 478.485.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đình D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Số tiền thu lợi bất chính của D từ việc khai thác, mua bán cát khai thác trái phép trên sông V là 119.300.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả là 50.000.000 đồng.

Nguyễn Văn C (lái tàu) và các đối tượng mua cát của Dần gồm: Đào Văn P, Nguyễn Thanh P1, Đặng Thị N1, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn C1, Phạm Thế H khai phù hợp với lời khai của D, C như nội dung nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2022/HS-ST ngày 14/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Đình D phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

- Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 227; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình D 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Tiếp tục cấm bị cáo Trần Đình D đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo việc thi hành án.

- Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Trần Đình D phải nộp lại số tiền 119.300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị cáo Trần Đình D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt, đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Đình D giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai báo thành khẩn, thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo xuất trình biên lai thu tiền số 0000941 ngày 11/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành

phố Hải Phòng, thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 69.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 227,; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có xác nhận là lao động duy nhất, gia đình bị cáo có công với Cách mạng; bị cáo cũng đã nộp toàn bộ số tiền bất chính và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết dịnh của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, hậu quả đã được khắc phục. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về hình sự, xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của bị cáo Trần Đình D trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ... Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến ngày 20/10/2021, bị cáo Trần Đình D đã thực hiện khai thác, hút cát trái phép được khoảng 155 chuyến, khoảng 13.950m^3, sau đó bán cho nhiều người, hậu quả làm Nhà nước thất thu từ việc khai thác tài nguyên, đã thu lợi bất chính 108.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn mua khoảng 40 chuyến tàu cát, có tổng thể tích khoảng 3.600m^3 của các tàu khác trên sông để bán lại cho người khác (không có hóa đơn chứng từ), hưởng chênh lệch 3.000đồng/m^3 tương ứng số tiền 10.800.000 đồng. Hành vi khai thác cát của bị cáo không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên, đã vi phạm các quy định tại Điều 4 Luật Khoáng sản: "*Chỉ được tiến hành hoạt động khoáng sản khi được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép"*. Bị cáo đã thu lợi bất chính với tổng số tiền 119.300.000 đồng; trước đó bị cáo đã bị Công an huyện A, Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên (cát) trái phép theo Quyết định số 51/QĐ-XPVPHC ngày 09/7/2020, mức xử phạt

5.000.000 đồng, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 21/10/2020. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 20/10/2021, còn thiếu 01 ngày, nên bị cáo chưa được xóa tiền sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" quy định tại các điểm a, đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Do bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù là không nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3.2] Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo" tại văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự có hình phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm; bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự nhưng đã được xác định là tình tiết định tội (quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự); không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo có công với Cách mạng, hậu quả làm Nhà nước thất thu từ việc khai thác tài nguyên, tương ứng với số tiền bị cáo thu lợi bất chính 108.500.000 đồng đã được bị cáo nộp lại toàn bộ, hậu quả về vật chất đã được khắc phục triệt để… là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo như kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại piên tòa là phù hợp.

[4] Hội đồng xét xử còn xét thấy: Trong vụ án này, tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 119.300.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng (Biên bản tiếp nhận tiền ngày 26/10/2021 của cán bộ Phòng 5 - Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/8/2022 và theo ủy nhiệm chi số C4-02a/KB ngày 03/8/2022 giữa Phòng Cảnh sát kinh tế và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không đối trừ mà quyết định buộc bị cáo phải nộp toàn bộ số tiền 119.300.000 đồng là không đúng, gây bất lợi cho bị cáo.

Cũng từ sự kiện này, bản án sơ thẩm xác định đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp, bởi đây không phải là tình tiết "khắc phục hậu quả" mà là đã tự nguyện chấp hành việc nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Việc bị

cáo đã nộp một phần số tiền do phạm tội mà có thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, chỉ được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm sẽ sửa để đảm bảo sự chính xác.

[5] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền 200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000941 ngày 11/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được hưởng án treo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Điều Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình D về việc xin giảm hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình D về việc được hưởng án treo.

2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 132/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Đình D như sau:

- Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình D 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên". Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/3/2023).

- Giao bị cáo Trần Đình D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Trần Đình D phải nộp lại số tiền 119.300.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước. Đối trừ với số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp ngày 26/10/2021 tại Biên bản bàn

giao vật chứng ngày 29/8/2022. Ủy nhiệm chi số C4-02a/KB ngày 03/8/2022 giữa Phòng Cảnh sát kinh tế và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; cùng số tiền 69.300.000 đồng bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000941 ngày 11/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong toàn bộ số tiền thu lợi bất chính.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền 200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000941 ngày 11/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Chiến Thắng, huyện An Lão, TP Hải Phòng;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, VP, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh